

Số: 59 /2014/QĐ-UBND

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 14 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức
được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Thực hiện Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 13/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1637/TTr-SNV ngày 31/ 7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (Quy định bao gồm 03 Chương, 13 Điều).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2095/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ban hành kèm theo Quyết định số 2095/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; *cc*

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng Ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Ninh Thuận;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các ĐV sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Thường trực huyện, thành ủy;
- TT HĐND huyện, thành phố;
- Công báo, cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: PVP, TH;
- Lưu: VT, VX. PD.



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức
được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Chương I

MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

Điều 1. Mục đích của chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức xác định trách nhiệm tích cực tham gia học tập và phục vụ công tác lâu dài tại địa phương. Thông qua đó, nâng cao trình độ và năng lực công tác của cán bộ, công chức để phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại; tạo nguồn cán bộ lâu dài; bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng được áp dụng chế độ hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức, đang làm việc trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện thuộc biên chế do cơ quan có thẩm quyền phân bổ và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, khu phố (sau đây gọi chung công chức cấp xã);

Được cơ quan có thẩm quyền xét, ban hành quyết định cử đi đào tạo lý luận chính trị trình độ Trung cấp trở lên, chuyên môn, nghiệp vụ trình độ đại học, sau đại học hoặc tương đương và bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó đối tượng được hỗ trợ đào tạo đại học chỉ áp dụng đối với các trường hợp được đào tạo theo kế hoạch, đề án được Tỉnh ủy phê duyệt và đối tượng được hỗ trợ bồi dưỡng chỉ áp dụng đối với các trường hợp học tại các lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, cơ sở của Đảng ủy thuộc Tỉnh ủy (sau đây gọi tắt là “cơ sở đào tạo, bồi dưỡng”) tổ chức thực hiện trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức vụ đương nhiệm hoặc quy hoạch và có định hướng sử dụng lâu dài sau khi đào tạo. *uk*

- Trường hợp được cử đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trình độ đại học trở lên phải có thời gian công tác và hoàn thành nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị ít nhất 02 năm sau khi được bổ nhiệm vào ngạch công chức; có cam kết tiếp tục công tác, phục vụ cơ quan, đơn vị, địa phương ít nhất 05 năm sau khi được đào tạo.

- Trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học phải có:

- + Thời gian công tác từ đủ 5 năm trở lên;
- + 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (liền kề thời điểm cử đi đào tạo);
- + Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo (chỉ áp dụng đối với các trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu);
- + Thời gian còn tiếp tục công tác và cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại tỉnh Ninh Thuận ít nhất gấp 3 lần thời gian đào tạo sau thời gian đào tạo.

Trường hợp chưa thật sự đảm bảo về đối tượng, điều kiện để cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng cần thiết phải cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo hệ tập trung để thực hiện kịp thời chủ trương và đảm bảo lộ trình kế hoạch nâng cao trình độ, chất lượng nguồn nhân lực trên một số lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Khoa học - Kỹ thuật nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sẽ do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền, phạm vi đối tượng quản lý.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được cử đi tập huấn về nghiệp vụ, chức trách.

3. Cán bộ, công chức của cơ quan thuộc ngành do cơ quan Trung ương quản lý (Viện Kiểm sát, Tòa án, ...) và sỹ quan trong lực lượng vũ trang của tỉnh (Quân sự, Công an, Biên phòng, ...) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

Điều 3. Đối tượng không được áp dụng chế độ hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức không thuộc các nhóm đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy định này.

2. Cán bộ, công chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài (được hưởng chế độ hỗ trợ riêng theo quy định của pháp luật từ nguồn ngân sách hoặc từ các nguồn học bổng, tài trợ).

3. Cán bộ, công chức có nguyện vọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (đặc biệt là các trường hợp từ trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học hoặc trung cấp lên trình độ cao đẳng, đại học) để nâng cao hiệu quả công tác tương ứng với chức danh, nhiệm vụ được phân công, được cơ quan, đơn vị nơi cá nhân đang công tác xem xét, giải quyết tạo điều kiện về thời gian cho đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Cán bộ, công chức đã được cơ quan có thẩm quyền cử và áp dụng chế độ hỗ trợ tại Quy định này phải đi học và thi lại do chưa được công nhận tốt nghiệp sau khi kết thúc chương trình đào tạo (vì nguyên nhân chủ quan như không cố gắng học tập; không tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, ...).

5. Cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng và được hỗ trợ kinh phí theo chương trình học bổng; chương trình của Đề án, Dự án, ... thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II **CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ**

Điều 4. Các khoản hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Tiền học phí: được thanh toán 100% tiền học phí theo chứng từ của cơ sở đào tạo.

2. Tiền ăn uống-sinh hoạt:

a) Ngoài tỉnh: hỗ trợ 30.000 đồng/người/ngày (theo lịch tập trung của cơ sở đào tạo, kể cả thứ bảy và chủ nhật).

b) Trong tỉnh: hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày tập trung, áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cử đến học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có khoảng cách đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân xa hơn khoảng cách từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân từ 15 km trở lên.

3. Tiền thuê chỗ ở:

a) Ngoài tỉnh: hỗ trợ theo lịch tập trung của cơ sở đào tạo (kể cả thứ bảy và chủ nhật) theo mức:

- 60.000 đồng/người/ngày tại thành phố trực thuộc Trung ương.

- 40.000 đồng/người/ngày tại các tỉnh, thành phố khác.

b) Trong tỉnh: hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được cử đến học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có khoảng cách đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân xa hơn khoảng cách từ cơ quan, đơn vị công tác đến nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của cá nhân từ 30 km trở lên;

Không áp dụng khoản hỗ trợ tại điểm này trong trường hợp cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phải có trách nhiệm bố trí đủ chỗ nghỉ cho học viên ở xa đối với những lớp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí thực hiện, không được thu thêm khoản tiền phòng nghỉ của học viên.

4. Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập: được thanh toán theo chứng từ thực tế và không quá:

a) 700.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học sau đại học hoặc tương đương.

b) 500.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học cao cấp lý luận chính trị, đại học hoặc tương đương.

c) 300.000 đồng/người/năm học đối với các trường hợp học trung cấp lý luận chính trị.

d) 300.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp. *u*

đ) 200.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính.

e) 100.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên, Cán sự.

g) 50.000 đồng/người/khoá học đối với các trường hợp đào tạo ngắn hạn (dưới 01 tháng) hoặc bồi dưỡng khác nhưng không quá 100.000 đồng/người/năm (không bao gồm thanh toán theo các lớp, khoá đào tạo, bồi dưỡng quy định tại các điểm a, b, c, d, e của khoản này).

5. Tiền mua vé phương tiện đi lại:

a) Ngoài tỉnh: thanh toán theo quy định hiện hành về khoản tiền tàu, xe đi công tác; bao gồm lượt đi - về/khoá đào tạo, bồi dưỡng và lượt đi - về nghỉ hè, nghỉ Tết nguyên đán trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

b) Trong tỉnh: hỗ trợ 30.000 đồng/người/lượt đi và về nhưng không quá 60.000 đồng/người/khoá học, đợt học áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp có thẩm quyền.

6. Hỗ trợ tiền đi thực tế sưu tầm tài liệu để viết đề tài, luận văn tốt nghiệp (áp dụng đối với các trường hợp được miễn thi tốt nghiệp) trên cơ sở có xác nhận của nơi đến thực tế:

- Trường hợp học sau đại học (hoặc tương đương): 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 800.000 đồng/người/khoá học ở ngoài tỉnh; không quá 600.000 đồng/người/khoá học ở trong tỉnh.

- Trường hợp học đại học hoặc cao cấp lý luận chính trị: 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 600.000 đồng/người/khoá học ở ngoài tỉnh; không quá 400.000 đồng/người/khoá học ở trong tỉnh.

- Trường hợp học trung cấp lý luận chính trị: 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 200.000 đồng/người/khoá học.

7. Các khoản hỗ trợ khuyến khích khác:

a) 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)/người tốt nghiệp Thạc sỹ, Chuyên khoa I (hoặc tương đương); 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng)/người tốt nghiệp Tiến sỹ, Chuyên khoa II (hoặc tương đương).

b) 400.000 đồng/người/khoá học đối với cán bộ, công chức đi học lớp đào tạo tập trung (từ đủ 01 năm trở lên) tại các cơ sở đào tạo từ Huế trở ra.

c) 300.000 đồng/người/tháng học tập trung liên tục ở ngoài tỉnh, 150.000 đồng/người/tháng học tập trung liên tục ở trong tỉnh đối với cán bộ, công chức nữ có con nhỏ dưới 06 tuổi.

d) 300.000 đồng/người/khoá đào tạo, bồi dưỡng ở ngoài tỉnh nhưng không quá 450.000 đồng/người/năm; 200.000 đồng/người/khoá đào tạo, bồi dưỡng nhưng không quá 300.000 đồng/người/năm học tại cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh (không thuộc địa bàn huyện hoặc thành phố nơi cá nhân cư trú) đối với cán bộ, công chức là người thuộc đồng bào dân tộc đang cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn

Cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn (dưới 01 tháng) trong hoặc ngoài tỉnh, được hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị nơi cá nhân công tác; mức áp dụng theo chế độ hỗ trợ tại Quy định này hoặc theo quy định về chế độ công tác phí hiện hành, tùy theo khả năng cân đối nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Cán bộ, công chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải tuân thủ nghiêm túc, tuyệt đối nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; xác định việc tham gia khóa học không chỉ để nâng cao trình độ, năng lực cho bản thân mà còn vì mục tiêu phát triển của tỉnh nhà; nêu cao tinh thần học tập, chủ động nghiên cứu liên hệ tình hình thực tế để rút kinh nghiệm nâng cao hiệu quả trong công tác;

Sau khi tốt nghiệp đào tạo, bồi dưỡng phải trở về công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương đúng thời gian quy định và chấp hành quyết định phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp tự ý thôi học, không đạt kết quả tốt nghiệp, trở về công tác không đúng thời hạn, không chấp hành sự phân công hoặc bỏ việc, không tiếp tục công tác, phục vụ cơ quan, đơn vị, địa phương (so với thời hạn cam kết) sau khi đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ các khoản chi phí được hỗ trợ từ nguồn ngân sách trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng và chịu xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thống nhất chủ trương, quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

2. Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng về quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố quyết định cử cán bộ, công chức đi tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn trong phạm vi, thẩm quyền được phân cấp quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp xây dựng và dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Lãnh đạo Sở, Ban ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quy hoạch dự nguồn, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (kể cả bổ sung nếu có phát sinh) gửi về Sở Nội vụ vào đầu tháng 10 hàng

năm để tổng hợp và phối hợp với Sở Tài chính dự toán kinh phí thực hiện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để đảm bảo căn cứ triển khai thực hiện (kể cả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc khối Đảng, đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp chung).

Điều 9. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng do ngân sách tỉnh cân đối từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo quy định;

Căn cứ theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán, phân bổ, cấp bổ sung đầy đủ ngoài kinh phí hoạt động thường xuyên và hướng dẫn cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Chương II của Quy định này; đảm bảo theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện vượt quá Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ quan, đơn vị phải cân đối khoản kinh phí hỗ trợ phát sinh do vượt Kế hoạch từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm tổ chức và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chỉ và thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành các khoản chi phí cho giảng viên, tổ chức, phục vụ lớp học...; riêng mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên các cấp, thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 11. Áp dụng chế độ hỗ trợ và các nội dung có liên quan đối với các đối tượng khác

1. Cán bộ, viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tạm thời được áp dụng thực hiện theo Quy định này; kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh cân đối từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức hàng năm theo quy định, áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động. Riêng đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động, kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị.

2. Cán bộ, viên chức thuộc đơn vị doanh nghiệp như Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, Công ty cổ phần vốn Nhà nước từ 51% trở lên, được áp dụng chế độ hỗ trợ theo Quy định này từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị (nếu chưa có quy định của pháp luật về chế độ hỗ trợ cho cán bộ, viên chức thuộc đơn vị doanh nghiệp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng).

3. Ứng viên tham gia Đề án đào tạo sau đại học ở nước ngoài của tỉnh, được áp dụng chế độ hỗ trợ theo Quy định này từ nguồn ngân sách trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ trong nước để chuẩn bị đào tạo ở nước ngoài.

Điều 12. Chuyển tiếp áp dụng chế độ hỗ trợ

Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng và áp dụng các chế độ trợ cấp theo Quyết định số 2095/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ban hành kèm theo Quyết định số 2095/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh được chuyển tiếp áp dụng theo chế độ trợ cấp tại Quy định này kể từ ngày Quyết định ban hành Quy định có hiệu lực. Trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng vẫn được hưởng đầy đủ lương, phụ cấp và các khoản quyền lợi khác (nếu có) tại cơ quan, đơn vị nơi cá nhân công tác.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Nội vụ trách nhiệm triển khai, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc Quy định này; đảm bảo việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức đúng mục đích, đối tượng và có hiệu quả.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị cần kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét bổ sung, sửa đổi Quy định trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật./. *ul*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Lưu Xuân Vĩnh